

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 472/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08 tháng 5 năm 2023

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ma Văn Nhất.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1/ Bà Nguyễn Thị Vân – Giảng viên trường Đại học
 - 2/ Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân – Nguyên Hiệu phó trường tiểu học
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên - Cán bộ Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lương Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 63/2023/TLST- HNGĐ, Ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 212/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Hoàng Văn C**, sinh năm 1983
HKTT: Tổ 1, khóm 4, thị trấn Tri T, huyện Tri T, tỉnh An Giang
Trú tại: số 01, đường Đ, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh - (có mặt).

Bị đơn: Bà **Ngô Thị Hương G**, sinh năm 1985
HKTT: A, tổ 21, ấp Tà On, xã Châu L, huyện Tri T, tỉnh An Giang
Trú tại: A, tổ 20, khu phố 2, phường Đông Hưng Th, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh - (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hoàng Văn C trình bày:

Tôi và bà Ngô Thị Hương G tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2013, Giấy chứng nhận kết hôn số 74 do Ủy ban nhân dân thị trấn Tri T, huyện Tri T, tỉnh An Giang cấp ngày 19/6/2013. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về

sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng tăng và không thể hàn gắn, tôi cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa. Nay, tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với bà Ngô Thị Hương G

Về con chung: có 02 con chung – Hoàng Kim Quỳnh A, sinh ngày 31/5/2018 và Hoàng Kim A, sinh ngày 10/5/2014. Bản thân tôi có công việc ổn định và có thu nhập, tôi - Hoàng Văn C yêu cầu được nuôi 01 con (con nào cũng được). Đồng ý giao 01 con cho bà Ngô Thị Hương G (con nào cũng được) nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bà Ngô Thị Hương G trình bày:

Đúng là tôi và chồng tôi đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74 do Ủy ban nhân dân thị trấn Tri T, huyện Tri T, tỉnh An Giang cấp ngày 19/6/2013. Trong quá trình sinh sống có mâu thuẫn, Tòa án đã cho vợ chồng chúng tôi hòa giải một thời gian nhưng ông Hoàng Văn C vẫn không thay đổi. Chúng tôi đã ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay nên tôi cũng đồng ý ly hôn với ông Hoàng Văn C

Về con chung: có 02 con chung – Hoàng Kim Quỳnh A, sinh ngày 31/5/2018 và Hoàng Kim A, sinh ngày 10/5/2014. Hiện nay các con đang tuổi ăn học và đang ở với tôi. Bản thân tôi có công việc ổn định, có thu nhập. Tôi yêu cầu được nuôi dưỡng cả 2 con, không yêu cầu ông Chương chấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Về hôn nhân: Ông Hoàng Văn C được ly hôn đối với bà Ngô Thị Hương G. Về con chung: Giao trẻ Hoàng Kim Quỳnh A và Hoàng Kim A cho bà Ngô Thị Hương G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Hoàng Văn C theo yêu cầu của bà Ngô Thị Hương G. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ kiện ly hôn, bà Ngô Thị Hương G là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào các lời khai của đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Ông Hoàng Văn C và bà Ngô Thị Hương G đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74 do Ủy ban nhân dân thị trấn Tri T, huyện Tri T, tỉnh An Giang cấp ngày 19/6/2013. Có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân ông Hoàng Văn C và bà Ngô Thị Hương G là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân:

Ông Hoàng Văn C và bà Ngô Thị Hương G tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của UBND phường Đông Hưng Thuận xác định mâu thuẫn ông Hoàng Văn C và bà Ngô Thị Hương G “Mâu thuẫn giữa ông Hoàng Văn C và bà Ngô Thị Hương G, khu phố không rõ vì 02 ông bà không còn ở địa phương”.

Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên trong nhiều tháng để hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả, ông Hoàng Văn C yêu cầu được ly hôn, bà Ngô Thị Hương G cũng đồng ý ly hôn. Như vậy những chứng cứ trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Hoàng Văn C và bà Ngô Thị Hương G là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó xét thấy yêu cầu của ông Hoàng Văn C là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung:

Có 02 con chung – Hoàng Kim Quỳnh A, sinh ngày 31/5/2018 và Hoàng Kim A, sinh ngày 10/5/2014.

Ông Hoàng Văn C yêu cầu được nuôi 01 con (con nào cũng được). Đồng ý giao 01 con cho bà Ngô Thị Hương G (con nào cũng được) nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con

Bà Ngô Thị Hương G có yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Hoàng Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy hiện tại 2 trẻ Hoàng Kim Quỳnh A và Hoàng Kim A đang ở với bà Ngô Thị Hương G. Bà Giang đang có việc làm ổn định tại Trường cao đẳng Phát thanh – Truyền hình II. Tại bản tự khai của trẻ Hoàng Kim A có yêu cầu xin ở với mẹ. Nhận thấy yêu cầu trên là chính đáng và phù hợp. Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Hoàng Kim Quỳnh A và Hoàng Kim A cho bà Ngô Thị Hương G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Hoàng Văn C theo yêu cầu của bà Ngô Thị Hương G .

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Hoàng Văn C phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 179; Điều 199; Điều 200; Điều 208; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn C được ly hôn đối với bà Ngô Thị Hương G

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng kết hôn số 74 do Ủy ban nhân dân thị trấn Tri T, huyện Tri T, tỉnh An Giang cấp ngày 19/6/2013 cấp cho ông Hoàng Văn C và bà Ngô Thị Hương G không còn giá trị.

2/ Về con chung: có 02 con chung – Hoàng Kim Quỳnh A, sinh ngày 31/5/2018 và Hoàng Kim A, sinh ngày 10/5/2014. Giao trẻ Hoàng Kim Quỳnh A và Hoàng Kim A cho bà Ngô Thị Hương G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Hoàng Văn C theo yêu cầu của bà Ngô Thị Hương G.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Hoàng Văn C phải chịu. Được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Hoàng Văn C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2022/0005268 ngày 16/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hoàng Văn C đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 1 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM
- VKSND Quận 12;
- UBND thị trấn Trừ T;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Văn Nhất